

PHẦN 2 - VIỆT NAM CỘNG HÒA: NẠN NHÂN CỦA CHÍNH SÁCH “NGẬM MÁU PHUN NGƯỜI”



- Cập nhật Lời kêu gọi của Đặng Chí Hùng ở cuối bài viết -

Đặng Chí Hùng (*Danlambao*) - Thưa các bạn, là một người trẻ tuổi, chưa một lần được biết đến ngôi trường của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), cũng chưa từng được sống dưới chế độ tự do non trẻ đó, tuy nhiên qua nhiều sách báo, tài liệu và nhân chứng sống, cộng với những suy nghĩ của mình, tôi nhận thấy một điều đó là một Chế độ, một Nhà nước khác hẳn với những lời tuyên truyền của Cộng Sản.

Có một câu hỏi làm tôi day dứt gần 10 năm trời khiến tôi phải tự mình đi tìm câu trả lời cho nó đó là: *"Tại sao một chế độ thối nát, được quy chụp là Ngụy quân, Ngụy quyền lại được người dân thương nhớ, tiếc nuối?"*. Và cuối cùng tôi cũng tìm ra câu trả lời cho câu hỏi đó trong bài này đó là *"Việt Nam Cộng Hòa chỉ là nạn nhân của một chính sách ngậm máu phun người của Đảng Cộng Sản Việt Nam"*.

Vì sao tôi nói vậy? Vì không có một chế độ xấu xa nào mà hàng triệu công dân của nó ở Hải ngoại lẫn những người vẫn còn ở lại trong nước đã từng sống trong chế độ đó và thân nhân họ, thậm chí những người miền Bắc có tư duy đều thương tiếc. Con người ta có một tâm lý chung đó là luôn muốn quên đi cái dĩ vãng xấu xa, không tốt đẹp. Vậy khi hàng triệu người dù cho phải ly tán vẫn nhớ về nó thì đó không thể là điều xấu xa. Đó chính là câu trả lời chính xác nhất.

Thật ra bất cứ một xã hội nào cũng có mặt hạn chế, ngay cả nước Mỹ nhân bản và Dân chủ hiện nay cũng còn nhiều mặt cần sửa đổi. Việt Nam Cộng Hòa không phải là ngoại lệ. Tuy nhiên trong một chừng mực nhất định thì những hạn chế đó sẽ dần khắc phục theo thời gian và trong cùng một thời điểm lịch sử hay thậm chí ngay cả với Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện tại thì VNCH xứng đáng Dân chủ gấp vạn lần thật sự chứ không nói dối trơ trẽn của bà Doan. Đó là lý do tôi viết bài này để chứng minh cho bạn đọc những sự thật về một Nhà nước Dân

chủ non trẻ nhưng đã phải chịu chính sách ngấm máu phun người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tôi viết bài này xin giành tặng cho tất cả bạn đọc với mong muốn:

Với những người yêu VNCH dù đã từng sống hay chỉ biết đến qua sách vở thì như một lời khẳng định chắc chắn rằng những gì họ đã yêu mến không hề nhầm lẫn.

Với những người bị lừa dối hi sinh cho Đảng Cộng Sản như thế hệ cha ông tôi thì như một lời chân tình để giúp họ thật sự nhận ra bản chất của Đảng Cộng Sản VN và ông Hồ đã lừa dối họ bao lâu nay.

Với những người còn vì miếng ăn mà cố gắng lừa bịp Dân tộc hãy tỉnh lại đi, sự thật không thể bị bưng bít được mãi. Đừng tự lừa dối mình và lừa dối nhân dân nữa, hãy để cho lương tâm con người lên tiếng trong tâm hồn mình.

I. NHỮNG SỰ THẬT VỀ VIỆT NAM CỘNG HÒA

A. MỸ KHÔNG HỀ XÂM LƯỢC VIỆT NAM:

Trong bài *"Những sự thật cần phải biết - Sự thật về Đại thắng mùa Xuân 1975"* tôi đã chứng minh thất bại của VNCH không phải do hèn kém như Cộng Sản bịa đặt. Họ bị Đồng minh bỏ rơi và bị ép phải chết yếu trong bàn cờ chính trị Mỹ-Trung Cộng-Liên Xô. Mỹ cũng có lỗi của mình trong việc bỏ rơi Đồng minh nhưng cũng nên biết rằng nước Mỹ cần phải tự cứu mình trong lĩnh vực kinh tế và cũng do chính sách nhân bản, không muốn lún sâu chiến tranh, đồng thời phần nào đẩy là việc họ để cho chính bản thân những người dân Việt Nam nhận ra sự thật về Cộng Sản.

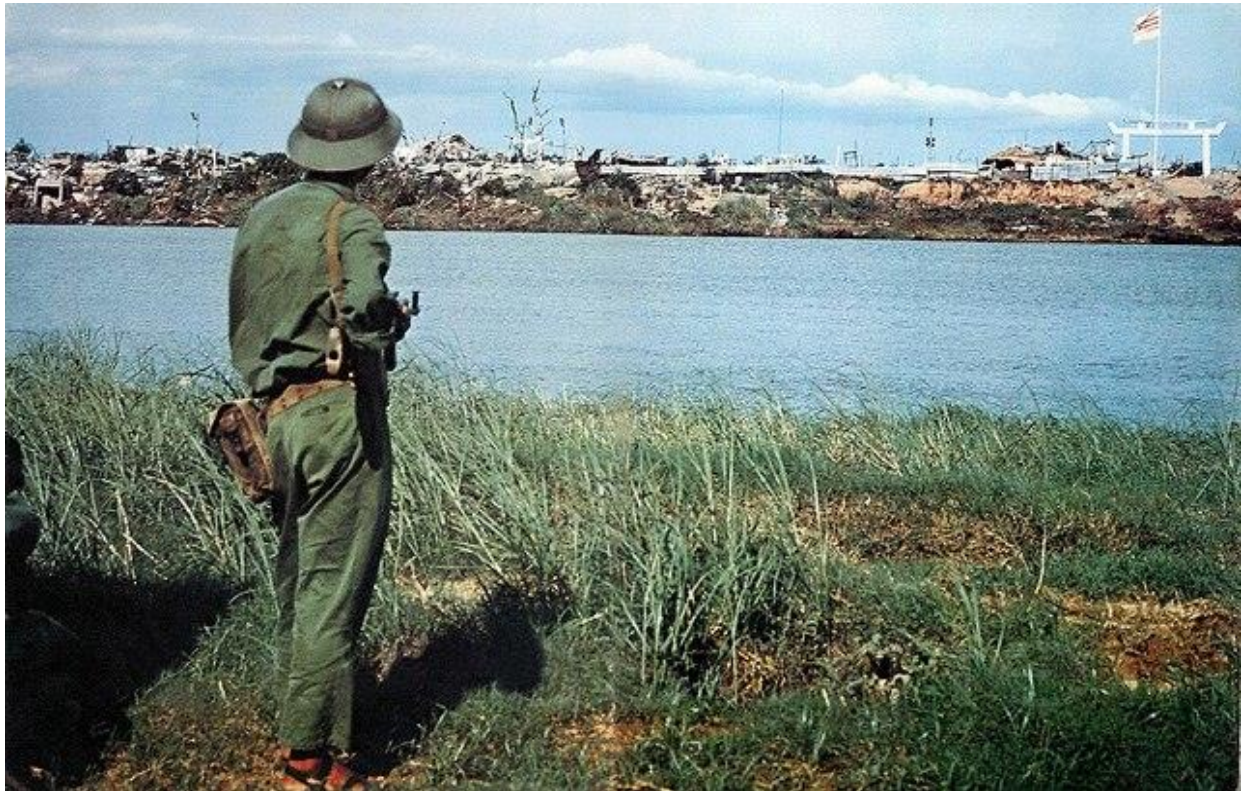
Tuy nhiên có một điều rất quan trọng mà tôi phải khẳng định đó là Mỹ không hề xâm lược Việt Nam như cách Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tuyên truyền để lừa bịp lòng yêu nước của nhân dân ta. Tại sao tôi có thể khẳng định điều này? Xin được trình bày như sau.

Thứ nhất, cho đến giờ phút này dù bất cứ ai cũng có thể thấy người Mỹ đến Việt Nam không lấy của người Việt Nam dù chỉ là một mm đất đai, hải đảo. Thậm chí họ còn giúp chúng ta xây dựng một Sài Gòn tự do và phồn vinh mà ở thời điểm trước năm 1975 là Hòn Ngọc Viễn Đông, ngay cả Singapore hay HongKong lúc ấy còn phải xếp hàng từ xa. Vậy thì người Mỹ xâm lược gì ở Việt Nam? Đất không lấy, một giọt dầu cũng không? Trung Cộng trong khi đó thì sao? Trung cộng đã lấy Hoàng Sa - Trường Sa "nhờ" Công hàm bán nước 1958 của ông Chủ tịch nước Hồ Chí Minh và ông Thủ Tướng Phạm Văn Đồng (xin xem thêm *"Những sự thật không thể chối bỏ - phần 2 - Hồ Chí Minh và vai trò trong Công hàm 1958"*). Và còn hàng trăm km biên giới ở Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc, hay Boxit Tây Nguyên. Ai xâm lược đây? Người Mỹ không hề xâm lược Việt Nam như cách Đảng Cộng Sản vẫn rêu rao, mà kẻ xâm lược nước ta chính là *"Đồng chí 16 chữ vàng, 4 tốt, tri ân sâu nặng"* của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây cũng là điều cho thấy Đảng Cộng Sản ngấm máu phun người đối với người Mỹ.

Thứ hai, nếu nói người Mỹ xâm lược Việt Nam thì có nghĩa là họ phải đổ quân đội vào Việt Nam trước khi Đảng Cộng Sản để lại quân Du kích và Cán bộ tại VNCH để nắm vùng và khủng bố nhân dân Miền Nam. Nhưng thực tế lại trái ngược lại. Xin quay lại "[Những sự thật không thể chối - phần 13 - Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!](#)" bạn đọc sẽ thấy rõ.

Trong bộ môn Lịch sử chương trình lớp 12, Đảng Cộng Sản Việt Nam tuyên truyền:

"Mặt trận Giải phóng Miền Nam" thành lập ngày 20/12/1960 với mục tiêu "đấu tranh chống quân xâm lược Mỹ và chính quyền tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước".



Nhưng thực chất thì sao? Năm 1961 khi ông Ngô Đình Diệm ký Hiệp ước Quân sự với Mỹ, thì miền Nam lúc đó chỉ có các Cố vấn Mỹ và một ít quân mang tính yểm trợ (US Support Troopes) với nhiệm vụ chính là xây dựng phi trường, cầu cống, đường sá...

Mỹ chỉ bắt đầu đưa quân vào miền Nam từ năm 1965, sau khi ông Ngô Đình Diệm qua đời do cương quyết từ chối không cho Mỹ trực tiếp can thiệp quân sự. Điều này ai cũng biết cả. Quân Mỹ thực sự đổ quân vào miền Nam sau sự kiện Vịnh Bắc Bộ năm 1964 và để giúp VNCH chống lại cuộc chiến đang ngày càng leo thang của Cộng Sản ở Miền Nam. Cho đến năm 1964 cả về quân số và trang bị quân sự của VNCH không thể bằng VNDCCCH (đã chứng minh trong "[Những sự thật không thể chối - phần 3 - Bác, đảng đã bán những gì và để làm gì?](#)"). Vậy thì vào thời điểm 20.12.1960, làm gì có bóng dáng lính Mỹ nào ở Miền Nam, làm gì đã có ai xâm lược mà chống? Đảng Cộng Sản phải chống ai, chống cái gì vào năm 1960? Chính sự mâu thuẫn trong lời nói của Cộng Sản cũng cho ta thấy bản chất nói dối, lật lọng trong việc kích động chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam và cho thấy việc vu khống cho người Mỹ xâm lược Việt Nam là vô lý.

Thứ ba, hãy nghe người Liên Xô nói về việc Mỹ đổ quân vào Việt Nam để thấy người anh cả của Đảng Cộng Sản Việt Nam biết rõ người Mỹ không phải vào Việt Nam "xâm lược" như cách tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tài liệu của Liên Xô đăng trong cuốn sách có tên *"Một bước đi lớn"* – bởi nhóm tác giả đã từng hoạt động tại KGB và do NXB Quân đội Liên Bang Nga xuất bản năm 1999 nói về hoạt động tình báo của Liên Xô (đã giới thiệu ở bài *"Những sự thật không thể chối bỏ - phần 13 - Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!"*) có đoạn ở 128:

"Người Mỹ chắc chắn không xâm lược Việt Nam như cách người Pháp thực dân làm trước năm 1945 nhưng Việt Nam phải là một trong những tiền đồn ngăn cản chủ nghĩa tư bản ở Á Châu bao gồm Bắc Triều Tiên, Trung Hoa, Afghanistan..."

Thì ra người Liên Xô với những con mắt lão luyện của tình báo KGB đâu có cho rằng người Mỹ xâm lược và đô hộ Việt Nam như cách người Pháp thực dân. Người Liên Xô chỉ lo ngại cho chủ nghĩa Cộng Sản của họ bị người Mỹ đánh bại chứ họ không nói là người Mỹ xâm lược và đô hộ Việt Nam như cách Cộng Sản tuyên truyền. Đó là do chính sách ngậm máu phun người của Cộng Sản nhằm lừa gạt hàng triệu thanh niên bỏ xác vì quyền lợi của chớp bu Cộng Sản mà thôi. Đó chính là một trong những chiêu bài núp bóng *"Giải phóng Dân tộc"* mà ông Hồ cùng Đảng Cộng Sản thực hiện để nhuộm đỏ Việt Nam cho âm mưu của Trung Cộng.

Thứ tư, thật ra mong muốn người Mỹ vào Việt Nam đổ quân để tạo cớ người Mỹ xâm lược Việt Nam cũng nằm trong âm mưu của Trung Cộng chỉ đạo cho ông Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện. Trong cuốn sách *"MAO: The Unknown Story"* của tác giả **Jung Chang** và **Jon Halliday** được phát hành năm 2005 do hai nhà xuất bản Anchor Books và Random House xuất bản, ở trang 470 có đoạn:

"Có một nơi gần Trung Quốc, nơi đã có người Mỹ, đó là Việt Nam. Cuối năm 1963, miền Nam Việt Nam có khoảng 15,000 Cố vấn Quân sự Mỹ. Kế hoạch của Mao là tạo tình huống làm cho Mỹ phải gửi thêm quân đội vào Miền Nam..."

Thế là đúng ra năm 1963, Trung Cộng cũng nhận thấy người Mỹ chỉ có 15.000 Cố Vấn mà thôi. Và chính Mao muốn ông Hồ phải *"tạo tình huống"* để người Mỹ phải đổ quân vào Việt Nam. Đó chính là việc cố tình tạo ra "kẻ thù" xâm lược để có cớ đánh VNCH và đổ tội cho người Mỹ xâm lược Việt Nam của Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh.

Thứ năm, thêm một Đồng minh của VNDCCCH khẳng định người Mỹ không hề xâm lược Việt Nam như cách Đảng Cộng Sản tuyên truyền cho thấy những gì chúng ta đã và đang được nghe Đảng Cộng Sản chỉ là lừa bịp. Trong cuốn sách có tên *"Đổi nghịch"* của tác giả **J. Leroy** - một nhà hoạt động xã hội người Pháp và cũng là Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp (giới thiệu ở bài *"Những sự thật không thể chối bỏ - phần 14 - Ai làm cho Huế đau thương?"*). Cuốn sách của ông đi sâu phân tích về tính chất đối lập của Đảng Cộng Sản và các đảng phái khác và dẫn chứng về cuộc chiến Việt Nam như là một sự đối nghịch đỉnh điểm về Ý thức hệ. Trong trang 187 của cuốn sách in năm 2000 tại Pháp có nội dung trích như sau:

"Một cuộc chiến tại Việt Nam là điều mà Hoa Kỳ không mong muốn, họ đến với Việt Nam khác hẳn lũ người độc ác của chúng ta trước đây. Nhưng họ phải đổ quân vào vì họ không muốn

Liên Xô bành trướng tư tưởng của Mác, Lê Nin...”

Tác giả Cộng sản Pháp này rất trung thực trong việc đánh giá người Mỹ không xâm lược Việt Nam như chính Thực dân Pháp trước năm 45 mà họ chỉ vào Việt Nam trong tình thế bắt buộc chống lại sự bành trướng Tư tưởng Đỏ của Liên Xô.

KẾT LUẬN : Một kẻ đi xâm lược không thể là kẻ đổ quân vào sau khi Đồng minh của họ bị khủng bố. Người Mỹ chỉ đổ quân vào để giúp Đồng minh chống lại Chủ nghĩa Cộng Sản bạo tàn và độc tài. Người Mỹ chỉ là một “*kẻ thù*” được dựng lên với mục đích lừa dối Dân tộc trong chiêu bài “*Chống Mỹ cứu nước*” của Đảng Cộng Sản. Việc tạo ra một kẻ “*xâm lược*” giả tưởng này không khác gì việc người ta cố tình dựng lên một hình ảnh “*Thế lực thù địch*” để nói về đội ngũ đấu tranh Dân chủ hiện nay ở Việt Nam hay bóng ma “*Thế lực thù địch*” đang làm Đảng “*Tự diễn biến*”. Một kẻ đi xâm lược không thể không áp bức, bóc lột và lấy đất đai, tài nguyên của chúng ta. Người Mỹ thì không làm điều đó, vậy họ không thể là kẻ xâm lược.

Người Mỹ đến Việt Nam với mục đích chống lại sự bành trướng Chủ nghĩa Cộng Sản trên thế giới và giúp VNCH chống lại làn sóng khủng bố của Đảng Cộng Sản gieo rắc tại Miền Nam. Họ không hề xâm lược Việt Nam như cách Đảng Cộng sản Việt Nam tuyên truyền, họ cũng là nạn nhân của một chính sách ngấm máu phun người của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. VIỆT NAM CỘNG HÒA KHÔNG PHẢI LÀ CHẾ ĐỘ NGUY QUÂN, NGUY QUYỀN:

Nếu không có kẻ xâm lược thì làm gì có kẻ làm tay sai “*Nguy quân, Nguy quyền*”? Như phần A tôi đã chứng minh những tác giả trung lập và ngay cả những người Cộng sản Pháp, Liên Xô trong những nghiên cứu nghiêm túc của mình đã công nhận người Mỹ không hề xâm lược Việt Nam đúng nghĩa. Vậy thì những người Đồng minh của họ là VNCH có phải là tay sai bán nước như Cộng Sản nhồi nhét vào đầu chúng ta hay không? Không. Hoàn toàn không phải. Đó là một Chế độ Dân chủ non trẻ nhưng mang trong mình những tư tưởng và ý niệm tốt đẹp cho nhân dân. Tôi xin khẳng định thông qua phần B này.

Nói như bà Dương Thu Hương một nữ Văn sĩ miền Bắc theo đoàn quân của CS Bắc Việt vào Sài Gòn vào tháng 4 năm 1975 thì “*Đó mới là chế độ của nền văn minh. Và thật chưa chút khi nền văn minh đã thua một chế độ man rợ. Đó là sự hàm hồ và lầm lẫn của lịch sử. Đó là bài học đắt giá và nhằm lẫn lớn nhất mà Dân tộc Việt nam phạm phải...*” Và chính ông Võ Văn Kiệt, cựu Thủ Tướng của CHXHCNVN cũng phải thốt lên cái ngày 30/4 là ngày mà VNCH chính thức mất đi trên danh nghĩa nhưng còn mãi tồn tại trong lòng người yêu dân chủ, tự do “*Ngày của triệu người buồn.*”

1. VNCH CÓ NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN HƠN HẸN VNDCH:

Tại Miền Nam dưới sự lãnh đạo của ông Ngô Đình Diệm, cùng sự hỗ trợ của Hoa Kỳ nhằm khôi phục kinh tế và nâng cao dân trí, trong thời điểm miền Bắc có Cải cách Ruộng đất gây tai họa thì miền Nam cũng có Cải cách Điền địa và “*Người cày có ruộng*” mang lại niềm vui cho nhân dân. Chính vì có những Chính sách hợp lý, Chế độ Dân chủ nên nửa trong của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng. Bằng chứng là Sài Gòn được coi là “*Hòn Ngọc Viễn Đông*”.

Ngay sau khi ông Diệm bị giết hại thì nền Đệ nhị Cộng hòa cũng đã có những nối tiếp nền Đệ nhất Cộng hòa để đem lại đời sống no ấm cho nhân dân Miền Nam. Dù có khó khăn do chiến tranh liên miên, đảng Cộng Sản cho quân Du Kích nằm vùng đặt bom, phá đường, tài sát dân lành thì nền kinh tế vẫn được duy trì một đời sống hơn hẳn so với VNDCCH. Bạn đọc hãy cùng tôi điểm lại những tài liệu để thấy sự thật này.

- *Giai đoạn 1954-1956*: Công nghiệp khá nghèo nàn với số lượng nhà máy ít ỏi có từ thời Pháp thuộc.

- *Giai đoạn 1957-1967*: là giai đoạn bùng nổ của công nghiệp nhờ Chính sách Công nghiệp tích cực của Chính quyền và nhờ các biện pháp bảo hộ nền Công nghiệp trong nước.

- *Giai đoạn 1967-1972*: có sự phân hóa rõ rệt giữa các phân ngành. Những phân ngành như sản xuất đường và dệt không được bảo vệ nữa nên bị hàng ngoại tràn ngập bóp chết. Trong khi đó, những ngành như chế biến thực phẩm phục vụ quân nhu, chế biến gỗ, vật liệu xây dựng lại phát triển mạnh. Đặc biệt, ngành luyện kim phát triển rất nhanh mặc dù miền Nam Việt Nam không có những mỏ kim loại. Chính phế thải kim loại của chiến tranh mới là nguồn nguyên liệu dồi dào và rẻ cho ngành luyện kim. Trên cơ sở sự phát triển của ngành luyện kim, ngành gia công kim loại cũng phát triển vượt bậc.

- *Giai đoạn sau 1972*: Các ngành luyện kim và điện vẫn phát triển với nhiều nhà máy mới được xây dựng. Còn các ngành sản xuất vật liệu xây dựng là những ngành suy giảm mạnh. Cơ cấu Công nghiệp của Việt Nam Cộng Hòa tại thời điểm 1973 cho thấy Công nghiệp của Việt Nam Cộng Hòa chủ yếu là Công nghiệp nhẹ. Công nghiệp nặng và Hóa chất mới ở trình độ sơ khai. Nguyên liệu cho ngành chế tạo chủ yếu phải nhập khẩu từ nước ngoài.

- *Năm 1973*, Chính phủ đã tổ chức 2 vòng đấu thầu khai thác Dầu lửa ngoài khơi Thềm lục địa. Nhiều Công ty Khai thác Dầu lửa nước ngoài đã tham gia, bất chấp là tình hình an ninh chưa ổn định. Chính phủ cấp giấy phép cho sáu tổ hợp Công ty Dầu lửa được khai thác 13 địa điểm trong một khu vực 82.000 km² mới chỉ là 16% của Thềm lục địa. Tới tháng 10, 1974 hãng Mobil khoan mỏ Bạch Hổ, tại lô 04-TLD, tìm được dầu dưới độ sâu trên 2,7 km. Ước tính là vào cuối 1975, sẽ có ít nhất 20 giàn khoan. Sản xuất một lượng dầu khả quan sắp được bắt đầu muộn lắm là vào cuối năm 1977. Các Công ty dầu đề nghị Chính phủ hai điểm: Thứ nhất, cho Công ty đào ngay mà không phải qua thủ tục đấu thầu, hành chánh; Thứ hai, khi khai thác được Dầu sẽ chia đôi, một nửa cho Công ty, một nửa cho Chính phủ. Sau 1975, các mỏ Dầu này do Liên doanh Vietsopetro của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quản lý và khai thác.



Thứ nhất, số liệu và nhận xét trên wiki có links sau:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_tế_Việt_Nam_Cộng_hòa:

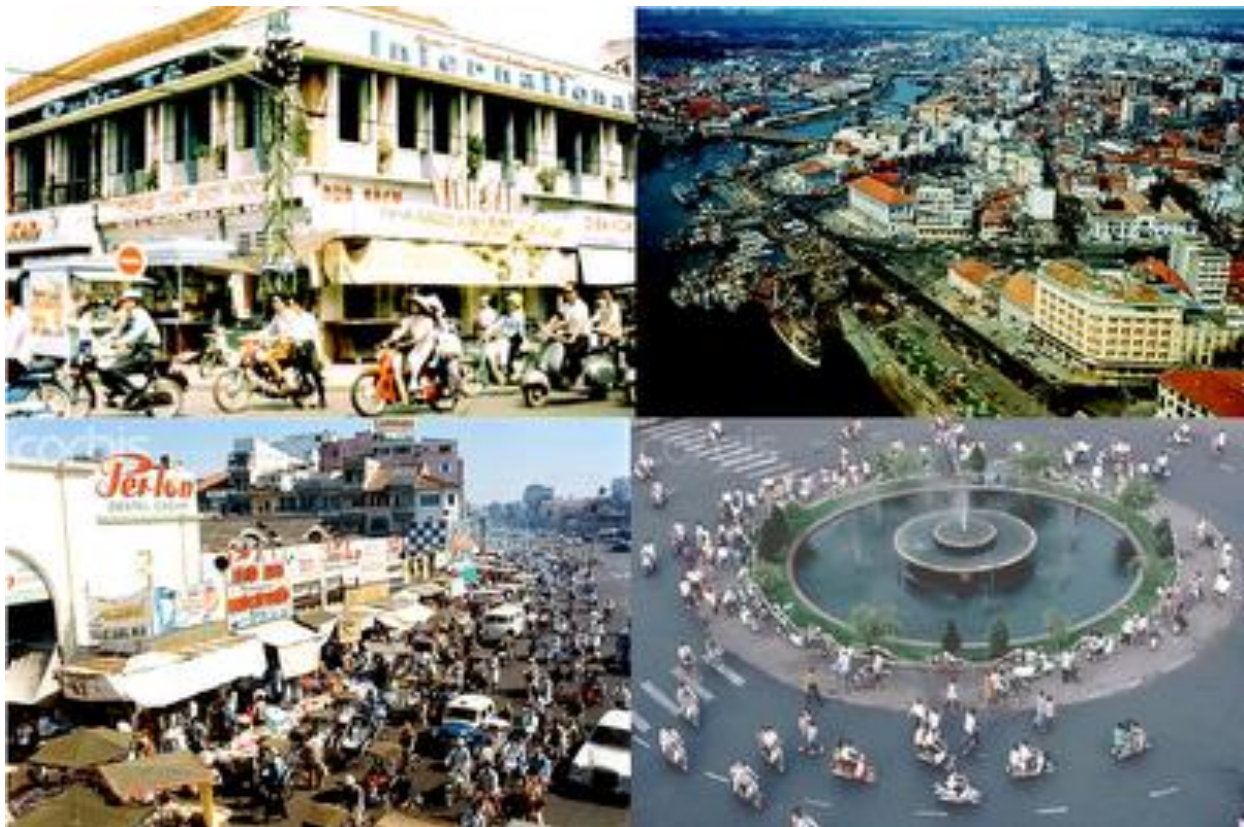
"Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã tích cực triển khai chiến lược Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. Các hàng rào thuế quan và phi thuế quan được dựng lên để bảo hộ một loạt ngành Công nghiệp nhẹ. Kết quả phải kể đến Nhà máy Giấy đầu tiên ở Việt Nam: Nhà máy Giấy Cogido An Hào (1961) ở Biên Hòa, thỏa mãn 30-40% nhu cầu tiêu thụ giấy trong nước [4]; hai Xưởng dệt Vinatexco và Vimytex với năng suất 13,2 triệu mét vải mỗi năm; Nhà máy Thủy tinh Khánh Hội năng suất 15.000 tấn/năm; hai Nhà máy Xi măng, một ở Hà Tiên, một ở Thủ Đức với năng suất 540.000 tấn mỗi năm; và Đập Thủy điện Đa Nhim, hoàn thành năm 1961 [5]. Đồng thời, các loại máy móc, kim loại - những đầu vào cho các ngành được bảo hộ - được ưu tiên nhập khẩu. Trong khi hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu được khuyến khích. Một số mặt hàng xuất khẩu còn được chính quyền trợ cấp. Ngay cả tỷ giá hối đoái cũng được điều chỉnh thuận lợi cho xuất khẩu (thông qua trừ đi một mức phụ đảm).

Ở nông thôn thì Cải cách ruộng đất (lúc đó gọi là "Cải cách điền địa") được triển khai từ năm 1955 và kéo dài tới cuối năm 1960. Những ruộng đất của Địa chủ bỏ hoang sẽ bị thu hồi và cấp cho Tá điền. Địa chủ không được phép sở hữu quá 100 hecta đất (riêng các đồn điền dù

hơn 100 ha vẫn được phép). Số dư ngoài 100 ha sẽ bị buộc phải bán cho Chính quyền để bán lại cho Tá điền. Tá điền được yêu cầu lập Hợp đồng khai thác ruộng đất với Địa chủ, gọi là Khế ước Tá điền trong đó có ghi mức địa tô mà Tá điền phải trả cho Địa chủ. Thời hạn Khế ước là 5 năm, có tái ký. Tá điền có quyền trả đất và phải báo trước chủ đất 6 tháng.”

Về thu nhập bình quân, theo “số liệu kinh tế - GDP” bình quân, ở miền Nam vào thời trước 1975 là 190 USD. Thu nhập này tuy chưa cao mấy thời đó, nhưng cao hơn ở các nước Thái Lan, Bangladesh, Ấn Độ, và Pakistan. Trong khi đó 36 năm sau, GDP bình quân đầu người của Việt nam là khoảng 1.100 USD, thua xa Thái Lan (khoảng 4000 USD).

Như vậy rõ ràng sau khi nắm đất nước thì nền kinh tế VNCH đã có những bước phát triển vượt bậc và bước đầu tạo ra dấu ấn cho nhân dân Việt Nam.



Một thời Hòn ngọc Viễn Đông

Thứ hai, năm 1950 nền kinh tế của Đài Loan gần như không có gì đáng kể. Năm 1960 lợi tức đầu người USD 170 thua Miền Nam lúc đó (190 USD). Năm 2010 Đài Loan có GDP khoảng US\$37.000/năm. Dự trữ ngoại tệ 400 tỉ USD. Năm 1954 kinh tế Hàn Quốc thua xa miền Nam lúc đó. Năm 2010 Hàn Quốc có GDP khoảng US\$20.757/năm. Dự trữ ngoại tệ 311 tỉ USD. Năm 1959 Singapore được tự trị, một quốc gia nghèo, nhỏ bé, thiếu tài nguyên, lúc đó thua miền Nam mọi lĩnh vực. Năm 2010 Singapore có GDP US\$43.000/năm. Dự trữ ngoại tệ 300 tỉ USD. Những con số mà tôi lấy thống kê trích từ “*Tạp chí kinh tế Châu Á*” năm 2010 bạn đọc có thể kiểm chứng.

Qua những con số biết nói đó chúng ta thấy được gì? Đó là những nước có nền kinh tế vượt

xa cả trăm lần CHXHCN Việt Nam hiện nay thì trước năm 1975 họ thua kém VNCH rất nhiều. Vậy mà sau khi "thống nhất" đất nước thì chúng ta có gì? Có chăng chỉ là sự lạc hậu và thua kém. Vậy thì VNCH đâu phải là một chế độ bù nhìn? Họ bù nhìn tại sao lại làm cho thu nhập bình quân của nhân dân cao hơn cả những nước kể trên. Và quan trọng nếu với đà phát triển như con số đã nêu thì nếu còn tồn tại VNCH sẽ là con Rồng Châu Á thật sự chứ không phải kiểu Rồng đất, Rồng tre như CHXHCN Việt Nam ngày nay.

Thứ ba, nhìn chung đa phần dân chúng thời đó vẫn sống ở nông thôn, làm nghề nông là chính. Với chương trình "*Người Cày Có Ruộng*" đầu thập niên 1970, Chính phủ đã chia hằng triệu mẫu ruộng cho Nông phu. Đời sống dân chúng cải thiện đáng kể.

Mặc dù Miền Nam hiếm có những ngành Công nghiệp nặng, nhưng Tiểu thủ Công nghệ phát triển mạnh. Các ngành dệt vải, kim khí điện máy khá xôm tụ. Thương mại và các hoạt động tiểu thương cũng sầm uất. Cần kể thêm thái độ của người dân. Nhiều sản phẩm nội địa được ưa chuộng, chiếm nhiều cảm tình như: kem đánh răng "Hynos", xà bông "Cô Ba", bột giặt "Viso"... Điều này cho thấy người tiêu thụ Miền Nam thời đó có tinh thần yểm trợ hàng nội hóa khá cao.

Một thế mạnh nữa của VNCH là thể hệ Trí thức, Kỹ sư, Cán sự được huấn luyện kỹ lưỡng, làm việc tận tâm. Về mặt này, VNCH hoàn toàn vượt xa các lân bang cùng thời như Thailand, Malaysia, Indonesia, Singapore... Có thống kê cho thấy 3 trong số 4 Kỹ sư trong toàn vùng khi đó là công dân Nam Việt nam. Năm 1961, Kỹ sư miền Nam tiếp tục đón nhận Nhà máy Thủy điện Đa Nhim từ Nhật. Từ thời này, các chuyên gia Nam Việt Nam cũng đã mạnh mẽ Dự án khu chế biến lọc dầu Dung Quất ngày nay.

Nguồn chuyên viên lành nghề, mẫn cán còn giúp thực thi các kế hoạch, khai triển nhiều khu kỹ nghệ: Khu Kỹ Nghệ Biên Hòa, Khu Kỹ Nghệ Phong Dinh... Ngay khi tin vui về mỏ dầu hỏa ở Vũng Tàu loan ra, VNCH cũng có đủ chuyên viên để thiết lập ngay Tổng Cục Dầu Hỏa.



Trung tâm nguyên tử năng Đà Lạt, hoạt động từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa, do kiến trúc sư tài danh Ngô Viết Thụ vẽ mẫu thiết kế.

Thứ tư, theo sách *"Lịch sử Kinh tế Việt Nam"* 1945-2000, viết về giai đoạn 1955-1975, xuất bản tại Hà Nội năm 2004 (tài liệu mới của Nhà nước Cộng sản Việt Nam) cho biết:

"Năm 1973 nông dân thu hoạch gần 5 triệu tấn gạo, gần đủ cho nhu cầu quốc nội. Ước lượng sang 1976 có thặng dư để xuất cảng. Cũng có kế hoạch xuất cảng tôm lên đến 30 triệu Usd năm 1975. Về hạ tầng cơ sở, đến đầu 1970, Việt Nam Cộng Hòa có trên 1,200 cây số đường xe lửa, khoảng 20,000 điện thoại, 50 Đài Phát thanh và 4 Đài Truyền hình lớn (ở Sài Gòn, Huế, Quy Nhơn và Cần Thơ. Cuối thập niên 1950, VNCH xây xa lộ Biên Hòa ở phía Bắc Sài Gòn, là công trình giao thông công cộng có thể nói tân tiến nhất toàn vùng Đông Nam Á khi đó... Có thể kể thêm nhà máy giấy Cogido An Hảo (1961, Biên Hòa) có lúc sản xuất giấy đủ đến 40% nhu cầu nội địa. Hai xưởng dệt Vinatexco và Vimytex trình làng hơn 13 triệu mét vải hằng năm. Hai nhà máy xi măng, một ở Hà Tiên và một ở Thủ Đức cho ra lò hơn 540,000 tấn mỗi năm..."

Chính những con số mà chính Đảng Cộng Sản công nhận cũng đã đủ nói lên thực tế không thể chối bỏ đó là VNCH có một nền kinh tế tự do và phát triển ổn định. Ngoài những con số trên chúng ta còn thấy được gì? Đó là: Nhiều người từng sống ở miền Nam trước đây có lẽ vẫn còn nhớ chiếc xe *La Dalat*, biểu tượng của Công nghệ Xe hơi non trẻ. Vào thời điểm này, sáng lập viên của hãng xe Hyundai mới chỉ là tiểu thương tại Hàn Quốc. Dù lắp ráp với nhiều phụ tùng ngoại quốc, *La Dalat* vẫn là chiếc xe hơi đầu tiên mang nhãn *"Made in Vietnam"*, mẫu mã của riêng Việt Nam.



Xe hơi La Dalat trước khách sạn Continental

Trước 1975, có 11 dàn máy tính IBM 360 hiện đại đã được đưa về Bộ Tổng Tham Mưu và Bộ Giáo Dục. Lúc đó, toàn vùng Đông Nam Á chỉ có Singapore sắm được vốn vẹn... 1 chiếc máy tương tự.



Máy tính IBM thời VNCH

Thứ năm, Trung Cộng trong nỗ lực phát triển kinh tế và cạnh tranh với Mỹ và âm mưu triệt tiêu nội lực của Việt Nam đã phải thừa nhận. Hãy nghe tác giả Hà Cẩn mà tôi nhiều lần giới thiệu cuốn sách *"Mao chủ tịch của tôi"* trong loạt bài *"Những sự thật không thể chối bỏ"*. Tác giả thuộc Viện văn học Trung Quốc, cho in cuốn sách năm 1997 và tái bản năm 2000, tại trang 222 có đoạn: *"Miền Nam Việt Nam có nền kinh tế phát triển, đó là điều bất lợi cho chúng ta..."* Tác giả Trung Cộng này cũng công nhận sự phát triển của Miền Nam về kinh tế và khẳng định đó là bất lợi cho âm mưu Hán hóa mà ông Hồ đang thực hiện theo lệnh Mao. Đây là một điểm khẳng định cho sự thật về nền kinh tế phát triển của VNCH và cũng thêm minh chứng cho âm mưu của Trung Cộng và ông Hồ Chí Minh.

TRONG KHI CÁC CON SỐ VÀ TÀI LIỆU CHO THẤY VNCH LÀ NƯỚC CÓ NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN TRONG ĐA SỐ CÁC LĨNH VỰC THÌ VNDCCH ĐƯỢC CAI TRỊ BỞI NHỮNG KẺ ĐỘC TÀI VÀ BẠO TÀN THÌ SAO?

Thứ nhất, đó là những con số người chết khủng khiếp trong chiến dịch CCRĐ man rợ do ông Hồ Chí Minh chỉ đạo mà tôi đã đề cập trong bài *Những sự thật không thể chối bỏ - phần 5 - Nỗi đau Cải Cách*. Bên cạnh đó là một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu mà nhân dân là những người hứng chịu trực tiếp.

Trên Wiki (http://vi.wikipedia.org/wiki/Cải_cách_ruộng_đất_tại_miền_Bắc_Việt_Nam) có viết:

"Tổng cộng chiến dịch Giảm tô tịch thu của Địa chủ, Phú nông 31.110 tấn thóc tô, 15.475 ha ruộng, 8.246 trâu bò. Tổng cộng chiến dịch Cải cách Ruộng đất tịch thu của Địa chủ 810.000 ha ruộng, 106.448 trâu bò, 1.846.000 nông cụ, 148.565 ngôi nhà. Số tài sản này được phân chia cho 2.104.138 hộ Bần nông, trung bình mỗi hộ được 0,38 ha, 0,87 nông cụ, 0,071 ngôi nhà."

Thu nhập bình quân đầu người ở các hộ Xã viên Hợp tác xã Nông nghiệp có sự bất bình thường về cơ cấu. Trong tổng thu nhập của họ thì khoản thu nhập trong Hợp tác xã nhỏ hơn thu nhập ngoài Hợp tác xã, trong khi 95% ruộng đất và toàn bộ công cụ sản xuất (trâu, bò, cày, bừa...) đều nhập vào tập thể. Phần 5% ruộng đất chia về các hộ chỉ nhằm tạo thêm thu nhập phụ, mà thường là những thửa ruộng đầu thừa đuôi thẹo. Trong cuốn "Những điều cần nhìn lại sau CCRĐ" - NXB Văn hóa của ĐCSVN có đoạn: "Năm 1961: Tổng thu nhập bình quân đầu người là 11,50 đồng/tháng, trong đó thu nhập trong Hợp tác xã là 4,5 đồng, còn thu nhập ngoài Hợp tác xã là 7,0 đồng."

Ngoài ra, theo tác giả **Bernard Fall**, một gia đình nông dân bốn người cần có ít nhất 1,5 mẫu tây để bảo đảm đời sống, đó là chưa kể đến thuế nông nghiệp phải đóng hằng năm. (Bernard Fall, sđd. tt. 271, 282).

Thứ hai, kể cả sau khi kết thúc CCRĐ thì nền kinh tế của VNDCCH không sáng sủa và kém xa so với VNCH. Trong cuốn sách được nhà xuất bản Lịch sử của Liên Bang Nga xuất bản năm 1995 có tên gọi tạm dịch ra tiếng Việt "*Liên Xô - Trung Quốc và Việt Nam, vấn đề chưa được biết*" của tác giả người Nga, Ruslan Kobachenko, một Đảng viên Đảng Cộng Sản Liên Xô và cũng là nhà giáo kiêm nhà nghiên cứu Lịch sử Châu Á từng giảng dạy tại Đại học Minsk-Nga, có đoạn trong trang 197 như sau:

"So với Miền Nam thì người Đồng chí Miền Bắc của chúng ta chịu thua kém nhiều về kinh tế. Chúng ta đã nhận ra điều này như là một yếu điểm cần phải được sửa chữa của lãnh đạo Miền Bắc mà đúng đầu là Chủ Tịch Hồ Chí Minh. Nhưng thật khó làm điều này vì kinh tế Miền Bắc rất lạc hậu và theo mô hình của Trung Hoa..."

Đoạn trích cho thấy tác giả người Nga chê nền Kinh tế VNDCCH không bằng VNCH do lạc hậu và theo mô hình Trung Cộng. Vậy thì những gì tuyên truyền của Đảng Cộng Sản về một nền kinh tế bị "kìm kẹp" chỉ là một sự bịa đặt nhằm ngậm máu phun người đối với VNCH.

Thứ ba, theo sách "*Lịch sử Kinh tế Việt Nam*" 1945-2000, viết về giai đoạn 1955-1975, xuất bản tại Hà Nội năm 2004 thì:

"Cho đến 1973 Nông dân miền Bắc sản xuất gần 4 triệu tấn gạo, chưa đủ chi dùng cho nhân dân và vẫn phải nhận viện trợ từ Trung Quốc, Liên Xô bột mì, bôbo... Về hạ tầng cơ sở, đến đầu 1972, VNDCCH chỉ có trên 500 cây số đường xe lửa, điện thoại chỉ có trong cơ quan nhà nước, 2 Đài Phát thanh, chưa có máy Điện toán..."

Chỉ cần bạn đọc điểm lại những con số trên và xem những con số cùng loại và cũng thời điểm đó đã nêu trên thì VNCH rõ ràng có nền kinh tế, hạ tầng phát triển hơn hẳn VNDCCH.



Đường phố VNDCCH

KẾT LUẬN : Một nền kinh tế VNCH phát triển bền vững và có chiều sâu, chiều rộng cho thấy VNCH đã nỗ lực phát triển để đem lại đời sống tốt đẹp cho nhân dân. Như vậy đây là kết luận đầu tiên cho thấy chính sách ngậm máu phun người của Đảng Cộng Sản về một Miền Nam khổn khó, chịu kìm kẹp là điều không tưởng.

2. VIỆT NAM CỘNG HÒA - MỘT ĐẤT NƯỚC TỰ DO, DÂN CHỦ THẬT SỰ:

Như ở mục 1 tôi đã chứng minh so với VNDCCH thì VNCH hơn hẳn về mặt kinh tế, đời sống nhân dân. Vậy còn các mặt khác về đời sống, văn hóa, giáo dục và chính trị thì ra sao? Tôi xin trình bày ở mục 2 này.

Thứ nhất, để nói về Tự do Dân chủ chúng ta có thể thấy rõ nét nhất là văn hóa và biểu tình, tự do lập đoàn thể, hội họp và thậm chí cả chống Chính phủ khác hẳn so với VNDCCH và CHXHCNVN hiện nay là độc tài toàn trị.

Minh chứng rõ nét cho việc này đó là xuất hiện những thành phần Cộng Sản nằm vùng trong lòng VNCH như ông Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Hiếu Đằng... Chính quyền VNCH biết rõ họ là Cộng Sản và biết những hành động của họ làm chống Chính quyền. Nhưng họ vẫn được biểu tình, kích động dân chúng theo Cộng Sản. Điều này trái ngược hẳn với quyền tự do bị chà đạp của nhân dân yêu nước khi tham gia biểu tình chống Trung Cộng xâm lược...

Ngoài ra, chúng ta có thể thấy tại VNCH, các bài hát phản chiến của Trịnh Công Sơn vẫn được

phép tồn tại. Hay thậm chí các bài hát có nội dung lăng mạn bị Đảng Cộng Sản triệt để cấm đoán vì lo ngại sẽ hỏng mất chính sách tuyên truyền hận thù của Cộng Sản thì tại VNCH vẫn được tự do ca hát. Đó chính là do Chính quyền VNCH tôn trọng quyền Tự do Tư tưởng và thưởng thức âm nhạc của nhân dân. Xin lấy một ví dụ. Bài hát "Những đôi hoa sim" thực chất là bắt nguồn từ một nhà thơ Miền Bắc và trước khi về quê ở ẩn do không chấp nhận sự thối nát của Cộng Sản cũng là người theo Đảng Cộng Sản, ông là **Hữu Loan** nhưng vẫn được các Nhạc sĩ của VNCH phổ biến và tự do ca hát. Ngược lại VNDCCCH thì tuyên truyền "Không nghe, không dùng văn hóa của Ngụy" Mặc dù những bài hát, bài thơ đó hoàn toàn không có mưu đồ chính trị và giàu tính nhân văn.



Biểu tình tại VNCH



Biểu tình tại CHXHCNVN

Nạn nhân của những Nghệ sĩ trong chế độ độc tài nhiều vô kể như Nhạc sĩ Tô Hải hay nạn nhân của cái gọi là "Phản cách mạng" Nhân văn Giai Phẩm. Trong khi đó VNCH không có một cuộc thanh trừng nào kiểu như vậy, và quan trọng hơn cả VNCH không hề có một cuộc Cách mạng thực chất là CẮT MẠNG người như "*Cải cách Ruộng đất - long trời lở đất*".

Thứ hai, trong cuốn sách nghiên cứu khá sâu sắc về Quốc tế Cộng Sản "*Chủ thuyết của chúng ta*" của học giả A.Schenalder - một Đảng viên Đảng Cộng sản CHDC Đức - được ấn hành tại Đông Đức năm 1981 có viết tại trang 189: "*Nếu cứ tự do như VNCH thì VNDCCCH sẽ bị đánh mất chủ thuyết của mình...*" Tác giả này đã công nhận VNCH có tự do về tư tưởng và VNDCCCH thì ngược lại rất độc tài và quân phiệt chỉ nhằm giữ cho được "Chủ thuyết" Cộng Sản sai lầm cho mình nhằm cai trị nhân dân ta, đẩy nhân dân ta đến cuộc chiến huynh đệ tương tàn (Xin xem thêm "*Những sự thật không thể chối bỏ - phần 13 - Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn!*").

Chỉ cần thấy câu: *Tổ quốc - Danh dự - Trách nhiệm* (1954-1967) (Fatherland - Honour - Duty) và *Tổ quốc - Công minh - Liêm chính* (1967-1975) (Fatherland - Justice - Integrity) của VNCH đặt Tổ Quốc lên trên hết cũng đã thấy khác hẳn với "*Trung với Đảng, hiếu với Dân*" của CHXHCNVN vì Đảng Cộng Sản đặt lợi ích của mình trên cả nhân dân và chẳng thấy bóng dáng Tổ Quốc đâu cả.

Thứ ba, Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa mang triết lý giáo dục *nhân bản, dân tộc, và khai phóng*. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa nhấn mạnh quyền tự do giáo dục, và cho rằng "*những người có khả năng mà không có phương tiện sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn*". Hệ thống giáo dục Việt Nam Cộng Hòa gồm Tiểu học, Trung học và Đại học, cùng với một mạng lưới các cơ sở giáo dục Công lập, Dân lập, và Tư thục ở cả ba bậc học và hệ thống tổ chức quản trị từ trung ương cho tới địa phương.

Điều này đã được minh chứng bằng việc Học sinh đi học dưới chế độ VNCH không hề mất học phí. Năm học 1973-1974, Việt Nam Cộng hòa có một phần năm (20%) dân số là Học sinh và Sinh viên đang đi học trong các Cơ sở Giáo dục. Con số này bao gồm 3.101.560 Học sinh Tiểu học, 1.091.779 Học sinh Trung học và 101.454 Sinh viên Đại học; số người biết đọc biết viết ước tính khoảng 70% dân số. Đến năm 1975, tổng số Sinh viên trong các Viện Đại học ở Miền Nam là khoảng 150.000 người (không tính các Sinh viên theo học ở Học viện Quốc gia Hành chính và ở các Trường Đại học cộng đồng). Những con số nêu trên được lấy từ cuốn "*Giáo dục Việt Nam*" - NXB Giáo dục năm 2001 - cuốn sách của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1958, dưới thời Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Trần Hữu Thế, Việt Nam Cộng Hòa nhóm họp Đại hội Giáo dục Quốc gia (lần I) tại Sài Gòn. Đại hội này quy tụ nhiều Phụ huynh học sinh, Thân hào nhân sĩ, Học giả, Đại diện của Quân đội, Chính quyền và các Tổ chức quần chúng, Đại diện ngành Văn hóa và Giáo dục các cấp từ Tiểu học đến Đại học, từ Phổ thông đến Kỹ thuật... Ba nguyên tắc "Nhân bản" (humanistic), "*Dân tộc*" (nationalistic), và "*Khai phóng*" được chính thức hóa ở Hội nghị này. Đây là những nguyên tắc làm nền tảng cho triết lý giáo dục của Việt Nam Cộng Hòa, được ghi cụ thể trong tài liệu *Những nguyên tắc căn bản* do Bộ Quốc gia Giáo dục ấn hành năm 1959 và sau đó trong Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa (1967). Theo văn bản phụ lục của Hiến pháp VNCH ghi rõ:

"Giáo dục Việt Nam là giáo dục nhân bản. Triết lý Nhân bản chủ trương con người có địa vị quan trọng trong thế gian này, lấy con người làm gốc, lấy cuộc sống của con người trong cuộc đời này làm căn bản, xem con người như một cứu cánh chứ không phải như một phương tiện hay công cụ phục vụ cho mục tiêu của bất cứ cá nhân, đảng phái, hay tổ chức nào khác. Triết lý Nhân bản chấp nhận có sự khác biệt giữa các cá nhân, nhưng không chấp nhận việc sử dụng sự khác biệt đó để đánh giá con người, và không chấp nhận sự kỳ thị hay phân biệt Giàu nghèo, Địa phương, Tôn giáo, Chủng tộc... Với Triết lý Nhân bản, mọi người có giá trị như nhau và đều có quyền được hưởng những cơ hội đồng đều về giáo dục."

Giáo dục Việt Nam là giáo dục Dân tộc. Giáo dục tôn trọng giá trị truyền thống của Dân tộc trong mọi sinh hoạt liên hệ tới gia đình, nghề nghiệp, và quốc gia. Giáo dục phải bảo tồn và phát huy được những tinh hoa hay những truyền thống tốt đẹp của văn hóa Dân tộc. Dân tộc tính trong văn hóa cần phải được các thế hệ biết đến, bảo tồn và phát huy, để không bị mất đi hay tan biến trong những nền văn hóa khác."

Giáo dục Việt Nam là giáo dục khai phóng. Tinh thần Dân tộc không nhất thiết phải bảo thủ, không nhất thiết phải đóng cửa. Ngược lại, giáo dục phải mở rộng, tiếp nhận những kiến thức khoa học kỹ thuật tân tiến trên thế giới, tiếp nhận tinh thần dân chủ, phát triển xã hội, giá trị văn hóa nhân loại để góp phần vào việc hiện đại hóa quốc gia và xã hội, làm cho xã hội tiến bộ tiếp cận với văn minh thế giới."

Trong khi đó thì ở VNDCCH, học sinh bị nhồi nhét tư tưởng Mỹ "xâm lược" mà thực chất không phải vậy, "Bác Hồ yêu nước, cả đời vì nước vì non" mà thực tế ngược lại khi bạn đọc 15 bài "*Những sự thật không thể chối bỏ*" và hàng trăm ngàn tư liệu, bằng chứng sống lại chứng minh được điều ngược lại. Hay là "yêu nước là phải yêu Đảng Cộng Sản" – một định nghĩa dốt nát và ấu trĩ.

Những bài thơ như của ông Tố Hữu với những câu như "*Giết, giết nữa...*" lại được nhà trường VNDCCH gieo vào đầu con trẻ ý tưởng giết người ngược hẳn với xu thế nhân bản của thế giới nói chung và VNCH nói riêng.

Trên Website của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Hà Nam có bài viết (<http://phuly.edu.vn/bacho/chuyen83.htm>) nói về việc ông Hồ gửi thư cho Học sinh nhân ngày 1-6. Trên báo Sự Thật, số 134 ra ngày 1-6-1950, đăng bức thư gửi Thiếu nhi toàn quốc nhân ngày 1-6. Ông Hồ có viết: "*Song ở các nước Tư Bản, cha mẹ là người lao động bị bóc lột, thì trẻ con cũng bị bóc lột, phải chịu cực khổ*". Điều này cho thấy Đảng Cộng Sản và ông Hồ chủ trương tuyên truyền bịa đặt ngấm máu phun người về cuộc sống của trẻ em ở những nước Dân chủ trong đó có Mỹ và VNCH là bị "bóc lột". Nhìn lại những người lính trẻ bị bắt buộc phải cầm súng khi chưa đủ tuổi thành niên thời trước hay nhìn cảnh tượng của trẻ em đang làm nô lệ tình dục, nô lệ lao động... ở Việt Nam hiện nay mới thấy được tuyên truyền của Cộng Sản chỉ là bịa đặt nhằm đưa đến một Ý thức lệch lạc cho nhân dân.

Thứ tư, từ ngày 7 đến ngày 28 tháng 6 năm 1975 (tức là sáu tuần sau sự kiện ngày 30 tháng 4), Arthur W. Galston, giáo sư sinh học ở Viện Đại học Yale, viếng thăm miền Bắc Việt nam (lúc đó vẫn là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa). Theo tường trình của Galston cho tạp chí Science

số ra ngày 29 tháng 8 năm 1975 thì một trong những chủ đề khiến các nhà lãnh đạo Miền Bắc bận tâm vào lúc đó là vấn đề thống nhất với Miền Nam. Theo **Tạp chí Science** thì:

"Việc thống nhất trong lĩnh vực khoa học và giáo dục có lẽ sẽ có nhiều khó khăn vì hai miền đã phát triển theo hai chiều hướng khác nhau trong nhiều thập niên. Nhưng dù cho có nhiều khó khăn, Galston nhận thấy các nhà lãnh đạo miền Bắc công khai bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với nhiều đặc điểm của nền khoa học và giáo dục ở miền Nam; họ dự định kết hợp những đặc điểm này vào miền Bắc khi quá trình thống nhất đang được thảo luận sôi nổi vào lúc đó thực sự diễn ra."

Theo Galston, các nhà lãnh đạo miền Bắc, cụ thể được nhắc đến trong bài là Nguyễn Văn Hiệu (Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam) và Phạm Văn Đồng (Thủ Tướng Việt nam Dân chủ Cộng hòa), đặc biệt quan tâm đến hệ thống giáo dục nhấn mạnh đến các ngành kỹ thuật và điện tử cùng hệ thống các trường Đại học cộng đồng hệ hai năm đã được thiết lập ở miền Nam (nguyên văn tiếng Anh: *"the widespread educational emphasis on engineering and electronics and the system of two-year, community colleges"*).

Như vậy cho thấy ngay cả Đảng Cộng Sản cũng phải thừa nhận nền giáo dục của VNCH chính là cái gương cho họ tự soi vào. Nhưng thực chất họ nói như vậy nhưng lại không làm như vậy chủ yếu chỉ để ngu dân, cai trị độc tài.

Lời chứng và đánh giá của ông Mai Thái Lĩnh, cựu Sinh viên Viện Đại học Đà Lạt, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Thành phố Đà Lạt dưới chính thể Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

"Tôi là con của một Cán bộ Việt Minh – tham gia Cách mạng tháng Tám tại Lâm Đồng sau đó tập kết ra miền Bắc. Chế độ Việt Nam Cộng hòa lúc đó biết lý lịch của tôi, nhưng vẫn không phân biệt đối xử, cho nên tôi vẫn có thể học hành đến nơi đến chốn. Tính chất tốt đẹp của nền giáo dục cũ của miền Nam là điều tôi công khai thừa nhận, vì vậy suốt 14 năm phục vụ trong ngành giáo dục "Xã hội Chủ nghĩa" (1975-1989), tôi bị người ta gán cho đủ thứ nhãn hiệu, chụp cho nhiều thứ mũ chỉ vì tôi nêu rõ những ưu điểm của nền giáo dục cũ cần phải học hỏi. Chính là do thừa hưởng nền giáo dục đó của miền Nam mà tôi có được tính độc lập trong tư duy, không bao giờ chịu nô lệ về tư tưởng..."

Đánh giá của nhà phê bình văn học **Thụy Khuê**:

"Có thể nói, trong suốt thời gian chia đôi đất nước, mặc dù với những tệ nạn của xã hội chiến tranh, tham nhũng; miền Nam vẫn có một hệ thống giáo dục đứng đắn. Trong chương trình giáo khoa, các giai đoạn Lịch sử và Văn học đều được giảng dạy đầy đủ, không thiên hướng. Ở bậc Trung học học sinh gặt hái những kiến thức đại cương về Sử, về Văn, và tới trình độ Tú Tài, thu thập những khái niệm đầu tiên về Triết học. Lên Đại học, Sinh viên Văn khoa có dịp học hỏi và đào sâu thêm về những trào lưu tư tưởng Đông Tây, đồng thời đọc và hiểu được văn học nước ngoài qua một nền dịch thuật đáng tin cậy, dịch được những sách cơ bản."

Thứ tư, ngay từ thời điểm 1960-70 thì cấu trúc của Chính phủ VNCH đã đầy đủ chuẩn mực,

khôn mẩu, của một đất nước văn minh ngày hôm nay - Tổng Thống và Lưỡng viện Quốc Hội (Thượng và Hạ Viện). Tự do báo chí thật sự với hơn 50 tờ báo tư nhân các loại tại Sài Gòn so với không có tờ báo tư nhân nào dưới chế độ CSVN ngày nay, sau gần 70 năm trời chứ chưa nói đến VNDCCH cùng thời điểm với VNCH. Vậy thì Tự do Dân chủ ở đâu?



Quốc hội VNCH họp



Nghị gặt CHXHCNVN

Dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Chính quyền đi theo Chủ nghĩa Cần lao Nhân vị. Trong khoảng 5 năm, Việt Nam Cộng Hòa đã có một số thành tựu: xã hội ổn định, kinh tế phát triển, định cư gần 1 triệu dân di cư từ miền Bắc, thành lập Viện Đại học Huế...

Hiến pháp 1967 xác lập cơ cấu tổ chức chính quyền Việt Nam Cộng Hòa rất hoàn chỉnh, theo mô hình của nhà nước Hoa Kỳ. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa đã thể hiện khá đầy đủ tinh thần của Chủ nghĩa Hợp hiến. Quốc hội có những quyền hạn sau: Biểu quyết các Đạo luật; Phê chuẩn các Hiệp ước và Hiệp định Quốc tế; Quyết định việc tuyên chiến và nghị hòa, Quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh; Kiểm soát Chính phủ trong việc thi hành chính sách quốc gia; Hợp thức hóa sự đắc cử của Dân Biểu hoặc Nghị Sĩ Quốc Hội; Quyền khuyến cáo thay thế từng phần hay toàn thể. Chính phủ với đa số 2/3 tổng số Dân Biểu và Nghị Sĩ. Nếu Tổng Thống không có lý do đặc biệt để khước từ, sự khuyến cáo sẽ có hiệu lực. Trong trường hợp Tổng Thống khước từ, Quốc Hội có quyền chung quyết sự khuyến cáo với đa số 3/4 tổng số Dân Biểu và Nghị Sĩ.

Tính đến năm 1975 thì Việt Nam Cộng Hòa đã thiết lập ngoại giao với 87 Quốc gia trên Thế giới và 6 Quốc gia ở cấp bán chính thức.

(Bạn đọc có thể tham khảo ở links sau:

http://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a)

Chúng ta có thể thấy gì khi VNCH có hàng chục Đảng phái, Tổ chức hoạt động chính trị còn ngược lại VNDCCH và CHXHCNVN hiện nay chỉ có 1 đảng độc tài duy nhất hoạt động với tiêu chí "*Bỏ điều 4 hiến pháp là tự sát*". Ngoài ra ta phải thấy rõ ràng sự tự do trong bầu cử của VNCH khác hẳn với bầu cử theo sự sắp đặt của VNDCCH hay CHXHCNVN. Đó chính là sự Tự do và Dân chủ thật sự khác với tuyên truyền giả hiệu, ngậm máu phun người.

Thứ năm, một tác giả của Trung Cộng khác là Vương Văn khi viết cuốn sách "*Tư bản hay Dân chủ*" xuất bản tại Trung Cộng năm 2002 cũng nói về VNCH như sau tại trang 92:

"Dân chủ trong Chủ nghĩa Tư Bản cho nhân dân hưởng nhiều cái lợi nhưng lại là sự bất lợi cho chính quyền vì chính quyền không thể kiểm soát nổi nhân dân tự do. Hãy nhìn Việt Nam Cộng hòa ở Miền Nam Việt Nam làm tấm gương..."

Tác giả Trung Cộng này cho rằng VNCH chính là một chính quyền Tự do, Dân chủ nên đã bị thất bại. Điều này không sai nhưng chưa đủ. Vì sao? Vì thực chất cái đúng là tác giả công nhận sự Tự do Dân chủ thật sự của VNCH. Tuy nhiên tác giả nên nhớ một điều rằng chính Đảng Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng sự Tự do và Dân chủ này để gây chia rẽ, dẫn đến sự sụp đổ của một nền Dân chủ non trẻ nhưng đã làm được những điều tốt đẹp lớn lao cho nhân dân miền Nam.

Thứ sáu, một khi để nói là VNCH là tay sai của Mỹ, là bán nước, là Ngụy quân, Ngụy quyền thì phải có bằng chứng rõ ràng. Nhưng như phần A tôi đã chứng minh Mỹ không hề xâm lược Việt nam, không lấy đất, biển đảo, tài nguyên của Việt Nam, cũng không sưu cao thuế nặng

như Thực dân Pháp trước 1945 thì VNCH đâu có bán nước, đâu có là "tay sai" như Đảng Cộng sản tuyên truyền?.

Quan trọng hơn, tại sao một chế độ bị vu cáo là "Ngụy" lại anh dũng chống trả quân thù Trung Cộng cướp nước còn CHXHCNVN lại "Tri ân" giặc Tàu? Để mặc ngư dân bị đánh đập ngay trên biển đảo quê hương mình? Ai là Ngụy thì thực chất bạn đọc cũng tự tìm cho mình câu trả lời rồi.



Chiến Sĩ Hải Quân VN đã ghi chiến tích oai hùng chống ngoại xâm Trung Cộng tại Hoàng Sa. Toàn quân toàn dân không quên những chiến sĩ đã bỏ mình để giữ vững từng thước đất quê hương ở giữa trùng dương. Nhất là những khuôn mặt điển hình như cố Trung Tá Nguyễn Văn Thà, ham trưởng hộ tống hạm Nhật Táo, Cố Thiếu Tá Nguyễn Thành Trí, ham phó cố Trung Sĩ vận chuyển Lê Văn Tây, Hạ Sĩ I cơ khí Đinh Hoàng Mai, v...v.



Trước thái độ hiếu hòa, của nhân dân và Quân Lực VNCH Trung Cộng đã ngang nhiên dùng vũ lực, cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa của ta. Toàn dân Việt Nam vùng lên phản phá quân xâm lăng Trung Cộng bằng những cuộc biểu tình lên án trên toàn quốc.



VNCH và Hoàng Sa





THỦ TƯỚNG PHỦ
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG-HÒA

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ :

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc.

Chính phủ nước Việt-nam Dân chủ Cộng hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.

Hà-nội, ngày 14 tháng 9 năm 1958



PHẠM VĂN ĐỒNG

Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi :

Đồng chí CHU AN LAI

Tổng lý Quốc vụ viện

Nước Cộng hoà Nhân dân Trung-hoa
tại

BAC-KINH.

Nước Việt - nam Dân chủ Cộng hoà



CHXHCNVN và Hoàng Sa

Thứ bảy, Tự do tôn giáo cũng là vấn đề được đề cập tại VNCH. Chúng ta có thể thấy các cuộc biểu tình rầm rộ của giới tăng ni, cái chết của vị sư theo cộng sản Thích Quảng Đức... cho thấy chính quyền VNCH không hề đối xử phân biệt với các tôn giáo, không có hiện tượng đập phá nhà thờ như ở Thái Hà... hiện nay.

Để khẳng định điều này, xin trích lời của tác giả người Đông Đức đã giới thiệu ở trên "*Chủ thuyết của chúng ta*" của học giả A.Schenalder - một đảng viên đảng cộng sản CHDC Đức - được ấn hành tại Đông Đức năm 1981 có viết tại trang 193: "*Tự do tôn giáo ở Miền Nam là sự tổng hòa cân bằng giữa các tôn giáo nhưng lại là điểm tựa cho đảng cộng sản ở Việt Nam lợi dụng để chiến thắng chính quyền ông Diệm, ông Thiệu...*"

Thứ tám, một nét tiêu biểu đó là lĩnh vực Y tế của VNCH tại thời điểm trước năm 1975 đã hơn hẳn CHXHCNVN hiện nay chứ đừng nói đến VNDCCCH trước kia sau mấy chục năm "thống nhất, giải phóng" ảo tưởng. Cụ thể VNCH vào thời điểm đó xây dựng được nhiều Bệnh viện hiện đại của Đông Nam Á và không có cảnh 2-3 người nằm 1 giường như Thiên đường XHCN.

Mời bạn đọc tham khảo links sau nói về Y tế VNCH:

(http://vi.wikipedia.org/wiki/Y_t%E1%BA%BF_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a):

"Dịch vụ Y tế bắt đầu ở cấp Xã. Mỗi xã có một Ủy viên Y tế và một nữ Hộ sinh, thường gọi là "Cô đỡ" trông coi và giúp đỡ sản phụ ở thôn quê. Ủy viên Y tế làm việc dưới sự giám sát của Hội đồng xã.

Ở cấp Quận thì có Chi y tế dưới sự điều hành của Cán sự Y tế. Mỗi tỉnh thì có một Bệnh viện thuộc Ty Y tế. Trưởng ty Y tế là một Bác sĩ phụ trách chương trình y tế trong Tỉnh. Giám đốc Bệnh viện cũng là một Bác sĩ Y khoa. Bệnh nhân nhập viện vào các Bệnh viện công cộng không phải trả tiền. Những Bệnh viện công cộng lớn gồm có Bệnh viện Chợ Rẫy, Vì Dân, Bệnh

viện Nhi Đồng Sài Gòn, và Từ Dũ.

Tổng số Bệnh viện dân sự toàn quốc vào năm 1965 là 101 cơ sở với 25.000 giường. Riêng Thủ đô Sài Gòn có 11 Bệnh viện công cộng cung cấp gần 5.000 giường. Tính vào năm 1970 thì trên toàn quốc có hơn 570.000 ca nhập viện.

Một số chuyên khoa có Bệnh viện riêng như Bệnh viện Nhi đồng Sài Gòn (220 giường). Khoa tâm thần có ba cơ sở chính: Bệnh viện Chợ Quán ở Sài Gòn, Bệnh viện Huế, và Bệnh viện Nguyễn Văn Hoài ở Biên Hòa.

Nằm ngoài hệ thống của Chính phủ là các phòng mạch, Dưỡng đường và Bệnh viện Tư nhân (bốn Bệnh viện ở Sài Gòn với hơn 800 giường). Vào giữa thập niên 1960 Việt Nam Cộng Hòa có khoảng 800 Bác sĩ Y khoa. Bệnh viện tư lớn phải kể Bệnh viện Grall và Bệnh viện Saint Paul ở Sài Gòn, Bệnh viện Sùng Chính (200 giường) ở Chợ Lớn "

Còn "Thiên đường" bánh vẽ của chúng ta thì sao? Hãy đọc một bài viết từ trang Baomoi.com trích bài trên báo Tuoitre Online của Đảng Cộng Sản Việt Nam :

(<http://www.baomoi.com/Thieu-benh-vien-tai-sao-khong-xay-them/82/7484744.epi>)

"Chuyện 3, 4 bệnh nhân nằm chung một giường đã có từ lâu lắm rồi, nhưng thật đáng tiếc khi gần đây Bộ trưởng Bộ Y tế mới biết và thấy nỗi khổ nhục của người bệnh. Người dân luôn đặt ra câu hỏi rằng tại sao khi xây các dự án nhà ở, các Khách sạn, sân Golf... mọc lên nhanh thế nhưng các Bệnh viện xây mới lại không có hoặc rất ít (với tiến độ con rùa). Vậy mong các vị đứng đầu hãy quan tâm và trả lời cho cử tri biết... Rất nhiều Bệnh viện quá tải, nhất là Bệnh viện Nhi Đồng, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Từ Dũ... người ta để "phát sợ hơn cả là bệnh" khi nhìn thấy cảnh đông đúc. Quá tải... chắc khoảng... 300% chứ không phải là vừa."



Bệnh viện Nhi Đồng 1, TP.HCM thường xuyên bị quá tải

KẾT LUẬN : VNCH là một nền Dân chủ non trẻ nhưng thật sự là Dân chủ trong cả Tư tưởng, Chính trị và Tôn giáo, Giáo dục... Nó khác xa với tuyên truyền giả tạo của VNDCCH và CHXHCNVN. Nhưng VNCH đã bị Đảng Cộng Sản lừa bịp nhân dân, ngấm máu phun người để tuyên truyền họ là chế độ "Ngụy quân, Ngụy quyền".

KẾT LUẬN CHUNG

Qua các dẫn chứng tôi đã chứng minh hai điều: Mỹ không xâm lược Việt Nam và VNCH rất tự do và dân chủ. Vậy thì luận điệu quy kết cho Mỹ xâm lược Việt Nam là bịa đặt. Và chính vì không có kẻ xâm lược thì làm gì có kẻ làm tay sai bán nước như cách VNDCCH và Đảng Cộng Sản ngấm máu phun người cho VNCH - một Chế độ Dân chủ non trẻ thật sự.

Dẫu rằng quá khứ đã qua, VNCH trên thực tế đã không còn tồn tại. Nhưng trong lòng những người dân đã từng sống tại miền Nam trước năm 75 và người thân của họ dù sống ở Hải Ngoại hay Việt Nam đều thương tiếc cho VNCH vì họ hiểu rõ sự thật về một xã hội tốt đẹp đang hình thành dần theo năm tháng đã bị chính sách "ngấm máu phun người " của Đảng Cộng sản Việt Nam bức tử. Và trong bản thân chúng tôi, những người sinh ra và lớn lên giữa xã hội toàn trị của Đảng Cộng Sản nhưng cũng đã kịp nhận ra sự thật không phải như Đảng Cộng Sản vẫn tuyên truyền.

Có thể khẳng định một câu ngắn gọn: VNCH không phải là "Ngụy" mà chính VNDCCH và CHXHCNVN hiện nay chính là Ngụy khi làm tay sai cho Trung Cộng, Liên Xô và bức hại dân tộc Việt Nam gần 1 thế kỷ. Nhiệm vụ của chúng ta phải tìm hiểu và trả lại sự thật lịch sử để cho thế hệ sau phải biết và nhân dân hiểu được bản chất xấu xa chuyên "ngấm máu phun người" của Đảng Cộng sản Việt Nam như một lời tri ân từ đáy lòng với những công dân yêu nước VNCH của một công dân trẻ sống trong chế độ độc tài Cộng sản!

16/10/2012



Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com



LỜI KÊU GỌI

Kính thưa bạn đọc Danlambao (DLB) cũng như toàn thể nhân dân yêu Tự do, Hòa bình, Dân chủ trên toàn thể đất nước Việt Nam và Đồng bào ở Hải Ngoại. Đảng Cộng Sản và ông Hồ Chí Minh đã gây biết bao đau thương và điều tàn cho dân tộc Việt Nam mà hậu quả chúng ta đã thấy qua quá khứ và hiện tại.

Đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta đã chịu nhiều cảnh hoang tàn và đau thương trong 2 cuộc chiến phi nghĩa và cuộc thanh trừng khủng khiếp do Đảng Cộng Sản và ông Hồ gây ra. Cùng với đó hiện nay đất nước cũng đang tụt hậu khủng khiếp và có nguy cơ nhân tiên sẽ bị thôn tính hoàn toàn bởi bè lũ bành trướng nước lớn Trung Cộng với sự giúp sức của những kẻ phản bội Tổ Quốc.

Hơn lúc nào hết, chúng ta dù ở đâu cũng phải chung tay liên kết lại để lật mặt toàn bộ thủ đoạn và tội ác xấu xa của Đảng Cộng Sản và ông Hồ nhằm kêu gọi sự chi viện của cộng đồng quốc tế trong việc giải thể Đảng Cộng Sản VN, trả lại quyền tự quyết cho Dân tộc và mới có thể thoát được âm mưu bán nước của Đảng CSVN đang ngày càng hiện hữu rõ nét. Nếu chúng ta không chung sức lại thì không sớm thì muộn chúng ta sẽ trở thành nô lệ của dân tộc Hán. Muốn làm được điều này chúng ta cần có sức mạnh của Dân tộc, của Cộng đồng Quốc tế để đánh tan bè lũ bán nước Đảng CSVN làm tay sai cho Trung Cộng. Chỉ có khi nào tiêu diệt được nội gian Đảng CSVN thì âm mưu xâm lược của Trung Quốc mới bị dẹp bỏ.

Chúng ta không thiếu gương đấu tranh cho Dân chủ, cho Tự do nhưng tất cả đều chưa tạo được sức mạnh quần chúng cũng như sự hỗ trợ Quốc tế. Chính vì vậy hàng loạt cuộc biểu tình diễn ra nhưng chưa mang lại hiệu quả cao nhất. Hàng loạt nhà đấu tranh như T.S Cù Huy Hà Vũ, Nguyễn Văn Hải, Tạ Phong Tần... đều bị tù đầy trong lao tù Cộng Sản. Đất nước VN tiếp tục bị Đảng Cộng Sản VN bán rẻ cho Trung Cộng.

Là một người con đất Việt tôi tự cảm thấy cần phải có hành động cụ thể để chấm dứt tình trạng trên tại Việt Nam, tôi không mong muốn những gì tôi làm để mong muốn trở thành một vị lãnh tụ hay chức sắc trong tương lai nếu Dân tộc có Tự do, Dân chủ thực sự. Mong muốn của tôi chỉ muốn được uống chén rượu mừng cùng nhân dân trong ngày thái bình với tư cách một công dân - một Kỹ sư bình thường trên đất nước mến yêu. Những gì cá nhân tôi đã trình bày trước bạn đọc về bản thân hoàn toàn là chính xác: Tôi ở tại Hà nội - Việt Nam. Tôi là một công dân trẻ và là Kỹ sư năm nay tròn 30 tuổi. Duy nhất tên bài viết là bút danh của tôi vì tôi còn đang ở Việt Nam và chịu nhiều hiểm nguy rình rập của bè lũ còn Đảng còn mình. Tôi xin cam đoan những gì tôi tuyên bố là chính xác và xin chịu trách nhiệm trước nhân dân sau này nếu tôi không thông tin chính xác về bản thân và nội dung việc làm của mình.

Để có sự can thiệp của Cộng đồng Quốc tế, tập hợp sức mạnh của Dân tộc cũng như giúp cho nhận thức rộng rãi trong nhân dân đã bị Đảng Cộng Sản và ông Hồ lừa đảo suốt gần 70 năm trời, tôi muốn chúng ta cần phải đoàn kết triệu người như một để tố cáo tội ác của Đảng Cộng Sản VN và ông Hồ ra trước Cộng đồng Quốc tế. Việc tố cáo không phải là điều mới mẻ vì theo như tôi biết trước đây đã có những Ủy ban Tố cáo Tội ác ở Hải Ngoại làm điều này. Nhưng do chưa được Cộng đồng người Việt trên toàn thế giới cũng như Đồng bào trong nước ký tên ủng hộ, đồng thời những bản Cáo trạng trước đây chưa có trong tay nhiều chứng tích của chính Đảng Cộng Sản các nước thân Cộng cũng như các bằng chứng khách quan nên chưa có được tiếng vang.

Trong nỗ lực cá nhân của mình, tôi hoạt động độc lập và không chịu chi phối bởi bất cứ mưu đồ chính trị hay chính đảng nào nên đã có những tài liệu và bằng chứng khách quan nhất được cô đọng và đúc kết trong loạt 15 bài "*Những sự thật không thể chối bỏ*" đã đăng tải trên

DLB trong thời gian qua. Ngoài ra tôi cũng còn 1 số tài liệu chưa công bố vì lý do an ninh nhưng rất quan trọng để làm bằng chứng tố cáo tội ác Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản ra trước công luận quốc tế về 2 tội danh chủ yếu:

- Tội ác gây chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam mà đỉnh điểm là thảm sát Mậu Thân tại Huế.
- Tội diệt chủng, giết người: Thảm sát CCRD, Nhân văn Giai phẩm.

Việc tố cáo đến LHQ, HRW... mang lại những lợi ích không nhỏ như: Đem ánh sáng sự thật đến với đông đảo nhân dân Việt Nam bị lừa đảo bao năm nay; Thức tỉnh lòng tự hào Dân tộc và lòng căm thù với kẻ thù gây tội ác; Kêu gọi sự can thiệp của Cộng đồng Quốc tế để can thiệp vào các vấn đề nhân quyền, ODA, FDI tại VN, để đẩy nhanh tiến trình Dân chủ, đập tan cường quyền của lũ bán nước Cộng Sản Việt Nam.

Tôi đã viết trong các bài trước, tôi nghiên cứu những Sử liệu trên trong hoàn cảnh tôi còn ở trong nước, chịu nhiều sức ép của giới côn đồ Đảng Cộng sản Việt Nam nên tôi phải chấp nhận ẩn mình. Tôi hoàn toàn không nhận được sự giúp đỡ của bất cứ cá nhân nào để hoàn thành bài viết và nghiên cứu của mình. Như cũng đã từng đề cập các bản Cáo trạng của tôi cần được dịch sang tiếng Anh, Pháp... và tìm Luật sư cũng như gửi bản Cáo trạng đến các tổ chức quốc tế, cho nên để kịp thời trước nguy cơ mất nước ngày càng đến gần nên ngay từ lúc này tôi kêu gọi những bạn đọc có lương tri và nhiệt huyết với đất nước hãy chung tay góp sức cùng tôi. Để thực hiện khối công việc lớn lao đó tôi không thể làm một mình và nhất là đang trong hoàn cảnh sống trong bầy lang sói An ninh Cộng sản VN.

Tôi xin phép được thông báo tới quý bạn đọc DLB và nhân dân tôi đã chọn được người đại diện cho tôi tạm thời là anh Trần Phong tại Cộng hòa Áo. Tôi và anh Trần Phong tự cảm thấy chúng tôi chưa thể thực hiện được những điều lớn lao đó, nhất là cần có sự đồng thuận về mặt ý kiến thông qua những chữ ký của bạn đọc. Chính vì vậy tôi mong muốn bạn đọc có quyết tâm cùng tôi đi trên con đường tố cáo tội ác của ông Hồ và Đảng Cộng Sản nhằm chấn hưng dân trí, kêu gọi sự can thiệp của Cộng đồng Quốc tế. Hãy liên lạc với người đại diện của tôi theo thông tin sau:

Họ và tên: **Trần Phong**

Địa chỉ: Ing. Robert Dunz Str.1/2

2640 Gloggnitz.

Austria.

Nghề nghiệp: Aircraft-Technik.

E-Mail: toandantocao@gmail.com

Fone: 00436803067973

Chúng ta cần ít nhất mỗi nước một Đại diện ở các quốc gia khác nhau như: Hoa Kỳ, Úc, Pháp, Canada, Đức, Anh để tổ chức xin chữ ký... Hơn lúc nào hết chúng ta cần đoàn kết lại cùng nhau đóng góp công sức, chữ ký để tiến tới con đường Độc lập, Dân chủ thực sự cho Việt Nam, chống lại bè lũ cướp nước Đảng CSVN và bè lũ bán nước Đảng CSVN.

Như tôi đã đề cập, chúng ta không thuộc vào bất cứ đảng phái nào, chúng ta chỉ là những người kêu gọi Công lý và đánh thức sự thật bị Đảng Cộng sSn VN bóp méo bao năm nay. Chúng ta không tiến hành thành lập tổ chức bởi vì thành lập tổ chức sẽ dễ bị Cộng Sản VN phá hoại. Nhưng chúng ta cần có một Ban Đại diện theo từng quốc gia để phối hợp hành động và tổ chức xin chữ ký. Chính vì vậy tôi kêu gọi bạn đọc và toàn dân tất cả những người VN có lương tri vì sự tồn vong của Dân tộc hãy giúp đỡ và ủng hộ bằng tất cả khả năng của mình để chúng ta có một bản Cáo trạng đến được với LHQ và các Tổ chức Quốc tế. Thời gian không cho phép chúng ta chần chừ, đắn đo trước họa mất nước đến gần.

Việc tố cáo này không những thức tỉnh những cá nhân còn u mê và lầm tưởng về Chủ nghĩa Cộng Sản quái thai. Cũng như đánh động lương tri của các tổ chức quốc tế trong công cuộc can thiệp vào ODA, FDI... tại Việt Nam. Nhanh chóng đưa đến sự sụp đổ của bè lũ bán nước hại dân.

Đồng thời đó là việc làm cần thiết ngăn cản việc CHXHCNVN tiến hành gia nhập Tổ chức Nhân quyền Thế giới mà họ là những kẻ đang vi phạm nhân quyền nghiêm trọng tại Việt Nam.

Vì Dân tộc! Vì Nhân dân chúng ta cùng quyết chiến với bọn bán nước Đảng CSVN và bè lũ cướp nước Đảng CS TQ!

Sau đây ít ngày tôi sẽ tham khảo tư vấn của hệ thống Luật sư mà người Đại diện của tôi đang tiến hành đàm phán và xin tư vấn để gửi tới bạn đọc bản Cáo trạng của tôi trên DLB. Mọi đóng góp và phản hồi xin gửi email theo địa chỉ tôi đã cung cấp của người đại diện của tôi.

Xin chân thành cảm ơn DLB và bạn đọc.



Đặng Chí Hùng

danlambaovn.blogspot.com